

Số: **1999** /KBNN-KSC

V/v Phân công nhiệm vụ
kiểm soát chi NSNN

Hà Nội, ngày **18** tháng **8** năm **2015**

Kính gửi:

- Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Giao dịch KBNN

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Phòng hoặc bộ phận Kiểm soát chi NSNN thực hiện kiểm soát thanh toán các dự án thuộc nguồn vốn đầu tư XDCB, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, các dự án thuộc chương trình quốc gia, chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn khác được giao quản lý, Phòng hoặc bộ phận Kế toán Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán nguồn kinh phí sự nghiệp, kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách. Tuy nhiên, trên thực tế có nhiều dự án, công trình, hạng mục công trình, nhiệm vụ được thực hiện lồng ghép nhiều nguồn vốn, bao gồm nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp, thuộc nhiều cấp ngân sách khác nhau, dẫn đến việc phân công nhiệm vụ kiểm soát chi giữa các Phòng hoặc bộ phận Kiểm soát chi NSNN và Phòng hoặc bộ phận Kế toán Nhà nước chưa thống nhất, còn gặp khó khăn trong thực hiện.

Mặt khác, để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm thời gian kiểm soát thanh toán, tạo thuận lợi hơn nữa cho chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách khi giao dịch thanh toán tại hệ thống Kho bạc Nhà nước; Kho bạc Nhà nước hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Xác định tiêu chí làm căn cứ để phân công thực hiện kiểm soát chi

Nguyên tắc xác định: Chi đầu tư XDCB từ 1 nguồn vốn hoặc nhiều nguồn vốn do Phòng hoặc bộ phận Kiểm soát chi NSNN thực hiện; chi thường xuyên do Phòng hoặc bộ phận Kế toán Nhà nước thực hiện, cụ thể như sau:

1.1. Phòng hoặc bộ phận Kế toán Nhà nước thực hiện kiểm soát chi đối với các đối tượng sau:

- Kiểm soát chi NSNN đối với các khoản chi thường xuyên.
- Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhưng không yêu cầu phải lập dự án có mức vốn dưới 03 tỷ đồng theo quy định tại Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự

toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án.

1.2. Phòng hoặc bộ phận Kiểm soát chi NSNN thực hiện kiểm soát chi đối với các đối tượng sau:

Thực hiện kiểm soát chi đối với các trường hợp không thuộc điểm 1.1 nêu trên, bao gồm:

- Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư XDCCB, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn NSNN, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, chương trình 135 và các nguồn vốn khác được giao quản lý như: nguồn vốn Quảng cáo Truyền hình, vốn sở sở kiến thiết, vốn Bảo hiểm Xã hội, nguồn vốn từ việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Quyết định 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.

- Các dự án, công trình được đầu tư từ nhiều nguồn (giao từ nguồn kinh phí thường xuyên và nguồn vốn đầu tư XDCCB).

+ Các dự án, công trình, nhiệm vụ chi từ Quỹ bảo trì đường bộ, vốn sự nghiệp đường sắt, sự nghiệp giao thông, sự nghiệp thủy lợi (bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư).

+ Các dự án ODA (có công trình, hạng mục công trình XDCCB được ghi trong dự án, báo cáo khả thi hoặc báo cáo Kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt); dự án ODA hỗn hợp (bao gồm vốn ODA hành chính sự nghiệp và vốn ODA đầu tư XDCCB được phê duyệt trong cùng dự án) được đầu tư từ các nguồn vốn đầu tư XDCCB, vốn TPCP và vốn sự nghiệp hoặc nguồn vốn khác.

- Dự án quy hoạch được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách hàng năm.

- Các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phải lập Dự án khả thi ứng dụng công nghệ thông tin, Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo đầu tư theo quy định tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Chi phí quản lý dự án từ TKTG của Ban QLDA (đối với các khoản kinh phí QLDA được trích từ dự án, công trình đầu tư XDCCB hoặc các khoản kinh phí làm dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng do chủ đầu tư gửi vào TKTG).

- Chi đền bù giải phóng mặt bằng từ TKTG của chủ đầu tư, hoặc của Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ đền bù GPMB.
- Chi sự nghiệp cho các dự án, chương trình, nhiệm vụ từ nhiều nguồn vốn khác.

2. Kiểm soát chi và thời gian kiểm soát chi NSNN

2.1. Kiểm soát chi:

- Các phòng hoặc bộ phận thực hiện kiểm soát thanh toán cho đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư theo quy định hiện hành về chi đầu tư XD CB, chi hành chính sự nghiệp.

- Đối với các khoản chi từ nguồn vốn sự nghiệp do Phòng hoặc bộ phận Kiểm soát chi NSNN thực hiện, sau khi kiểm soát hồ sơ, chứng từ bảo đảm đúng quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 Quy định chế độ quản lý, kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước; Thông tư số 61/2014/TT-BTC ngày 12/5/2014 hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước trong điều kiện áp dụng hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Đồng thời ký xác nhận vào phần dành cho “bộ phận kiểm soát của KBNN” trên chứng từ kế toán, sau đó chuyển chứng từ kế toán cho Phòng hoặc bộ phận Kế toán Nhà nước để kiểm tra, đối chiếu đảm bảo không vượt số dư trên tài khoản dự toán, tài khoản tiền gửi, ký đầy đủ chức danh “kế toán” “kế toán trưởng” trước khi trình lãnh đạo phụ trách ký duyệt để thanh toán cho đơn vị.

- Đối với dự án, công trình đầu tư từ nhiều nguồn vốn, thuộc nhiều cấp ngân sách thì việc kiểm soát chi, luân chuyển chứng từ được thực hiện theo quy trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư trong nước ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-KBNN ngày 20/04/2012 của Kho bạc Nhà nước (đối với chi đầu tư); Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính (đối với những khoản chi từ nguồn dự toán thường xuyên, tiền gửi) hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2.2. Thời gian kiểm soát chi:

Thời gian kiểm soát chi NSNN được tính từ khi KBNN nhận được đầy đủ hồ sơ, chứng từ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ theo quy định đến khi hoàn thành việc thanh toán, chuyển tiền cho đơn vị thụ hưởng, cụ thể:

- Đối với các khoản chi thường xuyên: Thời gian thực hiện kiểm soát chi theo quy định tại Khoản 3, Điều 7, Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 2/10/2012 của Bộ Tài chính hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Đối với các khoản chi đầu tư: Thời gian thực hiện kiểm soát chi đầu tư xuống còn 03 ngày làm việc (bao gồm cả thời gian trình Lãnh đạo KBNN phụ trách ký duyệt); trong đó, Phòng hoặc bộ phận Kiểm soát chi NSNN thực hiện kiểm soát hồ sơ, chứng từ chậm nhất trong 02 ngày làm việc, Phòng bộ phận Kế toán Nhà nước thực hiện chậm nhất trong 01 ngày làm việc. Thời gian kiểm soát chi này áp dụng cho cả trường hợp “*Thanh toán trước, kiểm soát sau*” và “*Kiểm soát trước, thanh toán sau*”.

Riêng thời gian từ ngày 15/12 hàng năm đến ngày 31/01 năm sau, thời gian kiểm soát chi đầu tư XDCB tối đa không quá 4 ngày làm việc.

Trường hợp, trong ngày hồ sơ, chứng từ nhận được từ 15h trở đi được tính sang ngày hôm sau, Phòng hoặc bộ phận Kế toán Nhà nước, Kiểm soát chi NSNN thực hiện mở sổ để theo dõi việc giao nhận hồ sơ của các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư và trả hồ sơ kiểm soát chi theo đúng thời gian quy định nêu trên.

3. Về bàn giao hồ sơ, tài liệu

Việc bàn giao hồ sơ, tài liệu giữa Phòng hoặc bộ phận Kiểm soát chi NSNN và Phòng hoặc bộ phận Kế toán Nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc:

- Hồ sơ dự án, công trình không thuộc đối tượng bàn giao:

+ Hồ sơ của dự án, công trình, hạng mục công trình đã thực hiện kiểm soát thanh toán xong, hoặc các dự án, công trình, hạng mục chỉ còn phải thực hiện kiểm soát thanh toán trong năm 2015.

+ Hồ sơ các dự án, công trình, hạng mục thuộc đối tượng phân công thực hiện tại mục 1 nêu trên và đang được thực hiện kiểm soát thanh toán tại một phòng hoặc bộ phận (Kiểm soát chi NSNN hoặc Kế toán Nhà nước) thì phòng hoặc bộ phận đó tiếp tục thực hiện kiểm soát thanh toán.

- Hồ sơ dự án, công trình thuộc đối tượng bàn giao:

Dự án, công trình, hạng mục đang được 2 phòng hoặc bộ phận (Kiểm soát chi NSNN và Kế toán Nhà nước) cùng thực hiện kiểm soát thanh toán, chưa hoàn thành trong năm 2015 và còn tiếp tục kiểm soát thanh toán trong năm tiếp theo thì phân công lại theo đúng mục 1 nêu trên và thực hiện bàn giao hồ sơ, tài liệu của dự án, công trình, hạng mục cho phòng hoặc bộ phận được giao thực hiện kiểm soát chi để tiếp tục thực hiện kiểm soát thanh toán, đồng thời thông báo bằng văn bản cho đơn vị biết, phối hợp thực hiện.

Khi bàn giao hồ sơ phải thực hiện lập biên bản có chữ ký của lãnh đạo hai bên, biên bản bàn giao phải nêu rõ hiện trạng hồ sơ, tình hình cam kết chi, giải ngân, lũy kế số liệu giải ngân so với dự toán hoặc kế hoạch vốn được giao từ khởi

công cho đến ngày bàn giao, số dư dự toán còn được thanh toán, các khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Việc bàn giao hồ sơ, tài liệu giữa các bộ phận được thực hiện xong trước ngày 30/9/2015 và không được làm ảnh hưởng đến việc kiểm soát thanh toán của KBNN và việc giao dịch thanh toán của đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư.

4. Tổ chức thực hiện


Đồng chí Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch KBNN chỉ đạo các phòng, bộ phận chức năng và KBNN quận, huyện trực thuộc tổ chức thực hiện kiểm soát, thanh toán theo các nội dung hướng dẫn tại văn bản này và được thực hiện từ ngày 01/10/2015.

Thực hiện công khai trên cổng thông tin nội bộ của Kho bạc Nhà nước và niêm yết tại trụ sở làm việc của Kho bạc Nhà nước các cấp đối với việc phân công nhiệm vụ kiểm soát chi NSNN giữa 2 Phòng hoặc bộ phận Kiểm soát chi NSNN, Kế toán Nhà nước và thời gian kiểm soát chi; việc công khai và niêm yết phải đảm bảo công khai, minh bạch, thuận tiện trong việc tra cứu, liên hệ công tác của đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần báo cáo về Kho bạc Nhà nước (Vụ Kiểm soát chi NSNN) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo KBNN (để báo cáo);
- Vụ THPC, KTNN, TVQT, Cục CNTT, TTr;
- Lưu: VT, KSC.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Hồng

09904495